

TN 93

- Raccordo di estremità dritto
- Gerade Einschraubverschraubungen
- Male Stud Couplings
- Union simple mâle

Filettatura: Gas conica Einschraubgewinde: Withworth-Rohrgewinde kegelig Thread: B.S.P. tapered Filetage: Gaz conique
Metrica conica NPT Metrisches Feingewinde kegelig NPT Metric tapered NPT Métrique conique NPT

Serie Reihe Series Série	Ø Tubo Rohr AD Tube O.D. Ø Tube d ₁	PN	Ø F2			I			L	L1	CH1	CH2	Simbolo di ordinazione - Bestell-Nr. Part. No. - Références			Peso Gewicht Weight Poids kg.×100 P.
			R	M	NPT	R	M	NPT					R	M	NPT	
LL	100	4	1/8"	8 × 1	1/8"	8	8	10	18	8	10	11	TN 93 - 4LLR	TN 93 - 4LLM	TN 93 - 4 LLNPT	1,5
		5	1/8"	8 × 1	1/8"	8	8	10	18	6,5	12	11	TN 93 - 5LLR	TN 93 - 5LLM	TN 93 - 5 LLNPT	1,5
		6	1/8"	10 × 1	1/8"	8	8	10	18	6,5	12	11	TN 93 - 6LLR	TN 93 - 6LLM	TN 93 - 6 LLNPT	1,7
		8	1/8"	10 × 1	1/8"	8	8	10	20	8,5	14	12	TN 93 - 8LLR	TN 93 - 8LLM	TN 93 - 8 LLNPT	1,9
		8	1/4"	-	-	12	-	-	20	8,5	14	14	TN 93 - 8LLR 1/4"	-	-	2,0
		10	1/4"	-	-	12	-	-	20	8,5	17	14	TN 93 - 10LLR	-	-	3,0
		12	1/4"	-	-	12	-	-	20	8	19	17	TN 93 - 12LLR	-	-	4,2
		12	3/8"	-	-	12	-	-	20	8	19	17	TN 93 - 12LLR 3/8"	-	-	4,5
L	315	6	1/8"	10 × 1	1/8"	10	10	10	23	7	14	12	TN 93 - 6LR	TN 93 - 6LM	TN 93 - 6 LNPT	2,4
		6	1/4"	-	1/4"	13	-	15	24	8	14	17	TN 93 - 6LR 1/4"	-	TN 93 - 6 LNPT 1/4"	3,9
		8	1/4"	12 × 1,5	1/4"	13	12	15	25	8	17	17	TN 93 - 8LR	TN 93 - 8LM	TN 93 - 8 LNPT	4,2
		8	3/8"	-	3/8"	13	-	15	26	9	17	19	TN 93 - 8LR 3/8"	-	TN 93 - 8 LNPT 3/8"	6,0
		10	1/4"	14 × 1,5	1/4"	13	12	15	26	9	19	17	TN 93 - 10LR	TN 93 - 10LM	TN 93 - 10 LNPT	4,7
		10	3/8"	-	3/8"	13	-	15	27	10	19	19	TN 93 - 10LR 3/8"	-	TN 93 - 10 LNPT 3/8"	6,0
		12	1/4"	-	1/4"	13	-	15	27	10	22	19	TN 93 - 12LR 1/4"	-	TN 93 - 12 LNPT 1/4"	5,9
		12	3/8"	16 × 1,5	3/8"	13	12	15	27	10	22	19	TN 93 - 12LR	TN 93 - 12LM	TN 93 - 12 LNPT	6,5
		12	1/2"	-	1/2"	16	-	20	27	10	22	22	TN 93 - 12LR 1/2"	-	TN 93 - 12 LNPT 1/2"	9,0
		15	1/2"	18 × 1,5	1/2"	16	12	20	29	11	27	24	TN 93 - 15LR	TN 93 - 15LM	TN 93 - 15 LNPT	10,8
		18	1/2"	22 × 1,5	1/2"	16	14	20	31	11,5	32	27	TN 93 - 18LR	TN 93 - 18LM	TN 93 - 18 LNPT	14,3
		22	3/4"	26 × 1,5	3/4"	18	18	20	33	13,5	36	32	TN 93 - 22LR	TN 93 - 22LM	TN 93 - 22 LNPT	19,5
		28	1"	33 × 2	1"	20	20	25	34	14,5	41	41	TN 93 - 28LR	TN 93 - 28LM	TN 93 - 28 LNPT	30,0
		35	1 1/4"	42 × 2	1 1/4"	21	21	26	39	14,5	50	46	TN 93 - 35LR	TN 93 - 35LM	TN 93 - 35 LNPT	44,0
42	1 1/2"	48 × 2	1 1/2"	22	22	26	42	16	60	55	TN 93 - 42LR	TN 93 - 42LM	TN 93 - 42 LNPT	58,3		
S	630	6	1/4"	12 × 1,5	1/4"	13	12	15	28	12	17	17	TN 93 - 6SR	TN 93 - 6SM	TN 93 - 6 SNPT	5,4
		8	1/4"	14 × 1,5	1/4"	13	12	15	30	13	19	17	TN 93 - 8SR	TN 93 - 8SM	TN 93 - 8 SNPT	6,0
		10	1/4"	-	1/4"	13	-	15	31	12,5	22	19	TN 93 - 10SR 1/4"	-	TN 93 - 10 SNPT 1/4"	7,5
		10	3/8"	16 × 1,5	3/8"	13	12	15	31	12,5	22	19	TN 93 - 10SR	TN 93 - 10SM	TN 93 - 10 SNPT	8,0
		12	1/4"	-	1/4"	13	-	15	33	14,5	24	22	TN 93 - 12SR 1/4"	-	TN 93 - 12 SNPT 1/4"	9,0
		12	3/8"	18 × 1,5	3/8"	13	12	15	33	14,5	24	22	TN 93 - 12SR	TN 93 - 12SM	TN 93 - 12 SNPT	9,9
		12	1/2"	-	1/2"	16	-	20	33	14,5	24	22	TN 93 - 12SR 1/2"	-	TN 93 - 12 SNPT 1/2"	12,0
		14	1/2"	20 × 1,5	1/2"	16	14	20	37	16	27	24	TN 93 - 14SR	TN 93 - 14SM	TN 93 - 14 SNPT	14,4
		16	1/2"	22 × 1,5	1/2"	16	14	20	37	17,5	30	27	TN 93 - 16SR	TN 93 - 16SM	TN 93 - 16 SNPT	16,5
		20	3/4"	27 × 2	3/4"	18	18	20	42	17,5	36	32	TN 93 - 20SR	TN 93 - 20SM	TN 93 - 20 SNPT	26,0
		25	1"	33 × 2	1"	20	20	25	47	18	46	41	TN 93 - 25SR	TN 93 - 25SM	TN 93 - 25 SNPT	49,5
		30	1 1/4"	42 × 2	1 1/4"	21	21	26	50	19,5	50	46	TN 93 - 30SR	TN 93 - 30SM	TN 93 - 30 SNPT	63,8
38	1 1/2"	48 × 2	1 1/2"	22	22	26	57	22	60	55	TN 93 - 38SR	TN 93 - 38SM	TN 93 - 38 SNPT	91,3		

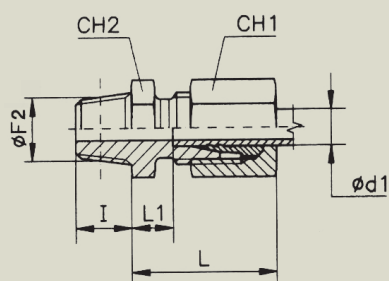
- Le dimensioni di ingombro si intendono a raccordo chiuso.
- Baumaße sind ca.-Maße bei angezogener Überwurfmutter.
- Overall sizes are with closed fitting.
- Les dimensions d'encombrement s'entendent raccord monté.

- N.B. - La chiave CH 2 del TN 93 - 4 LLM è di 10 mm.
- Der Schlüssel CH 2 TN 93 - 4 LLM misst 10 mm.
- Wrench CH 2 of TN 93 - 4 LLM is of 10 mm.
- La clé CH 2 du TN 93 - 4 LLM est de 10 mm.

• TN 93 M DISPONIBILE FINO AD ESAURIMENTO - VERFÜGBAR NUR SOLANGE VORRÄTIG - AVAILABLE WHILE - STOCKS LAST - DISPONIBLE JUSQU'A EPUISEMENT DE NOTRE STOCK



RACCORDI SPECIALI - SONDERVERSCHRAUBUNGEN - SPECIAL FITTINGS - RACCORDS SPECIAUX



TN 93

- Raccordo di estremità diritto
- Gerade Einschraubverschraubungen
- Male Stud Couplings
- Union simple mâle

Filettatura:
Gas conica
NPT

Einschraubgewinde:
Withworth-Rohrgewinde kegelig
NPT

Thread:
B.S.P. tapered
NPT

Filetage:
Gaz conique
NPT

Serie Reihe Series Série	Ø Tubo Rohr AD Tube O.D. Ø Tube d ₁	PN	Ø F2		I		L	L1	CH1	CH2	Simbolo di ordinazione - Bestell-Nr. Part. No. - Références		Peso Gewicht Weight Poids kg.×100 P.
			R	NPT	R	NPT					R	NPT	
L	8	315	1/8"	-	10	-	25	8	17	14	TN 93 - 8 LR 1/8"	-	3,0
	8		1/2"	-	16	-	26	9	17	22	TN 93 - 8 LR 1/2"	-	8,0
	10		1/8"	-	10	-	26	9	19	17	TN 93 - 10 LR 1/8"	-	4,5
	10		1/2"	1/2"	16	20	27	10	19	22	TN 93 - 10 LR 1/2"	TN 93 - 10 LNPT 1/2"	8,3
	15		3/8"	3/8"	13	15	29	11	27	24	TN 93 - 15 LR 3/8"	TN 93 - 15 LNPT 3/8"	9,3
	18		3/8"	-	13	-	31	11,5	32	27	TN 93 - 18 LR 3/8"	-	13,5
	18		3/4"	3/4"	18	20	32	11,5	32	32	TN 93 - 18 LR 3/4"	TN 93 - 18 LNPT 3/4"	17,3
	35		1"	-	20	-	39	14,5	50	46	TN 93 - 35 LR 1"	-	42,5
S	14	630	3/8"	-	13	-	37	16	27	24	TN 93 - 14 SR 3/8"	-	13,0
	16	400	3/8"	-	13	-	37	17,5	30	27	TN 93 - 16 SR 3/8"	-	15,7
	30		1"	-	20	-	50	19,5	50	46	TN 93 - 30 SR 1"	-	56,1
	38		315	1"1/4	-	21	-	57	22	60	55	TN 93 - 38 SR 1" 1/4	-

- Le dimensioni di ingombro si intendono a raccordo chiuso.
- Baumaße sind ca.-Maße bei angezogener Überwurfmutter.

- Overall sizes are with closed fitting.
- Les dimensions d'encombrement s'entendent raccord monté.